

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN 32

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2017, 2018.

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại Hội trường Công ty cổ phần 32, số 170 Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh Công ty cổ phần 32 đã tiến hành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

1. Thành phần tham dự:

Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 vinh dự đón tiếp đại diện đại biểu Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng; đại diện Công ty cổ phần Chứng khoán MB; các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Bí thư Đảng ủy Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc các xí nghiệp thành viên và CHGTSP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên với tổng số cổ đông tham dự là 21 người tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là 5.857.725 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,14% trên tổng số vốn Điều lệ. Những người tham dự Đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn theo quy định, những người đại diện cho cổ đông đều được uỷ quyền hợp pháp;

2. Nội dung:

Đại hội đã thảo luận và thống nhất một số nội dung sau:

2.1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Với sự đồng ý của 21 cổ đông đại diện cho 5.857.725 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có mặt, Đại hội đã thông qua kết quả SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản :

- Doanh thu: 738,06 tỷ đồng/737,83 tỷ đồng = 100,03% KH năm
- Lợi nhuận: 50,58 tỷ đồng/47,59 tỷ đồng = 106,29 % KH năm
- Các khoản nộp ngân sách và các khoản nộp khác: 59,22 tỷ đồng/ 55,76 tỷ đồng = 106,21% KH năm
- Thu nhập bình quân: 10.774.181 đồng/10.524.000 đồng/người/tháng = 102,38 % KH năm.
- Cổ tức : 22%.

2.2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Với sự đồng ý của 21 cổ đông đại diện cho 5.857.725 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có mặt, Đại hội đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản :

- Doanh thu sản xuất- kinh doanh:	650,82 tỷ đồng
- Các khoản thu nộp:	50,31 tỷ đồng
- Lợi nhuận :	41,17 tỷ đồng
- Thu nhập bình /người/tháng:	10.500.000 đồng
- Cổ tức: (dự kiến)	16% trở lên

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020 đã được bà Trần Thị Bình thừa ủy quyền của HĐQT trình bày tại đại hội.

4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án chia cổ tức năm 2020.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận (đồng ý trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi ủng hộ các hoạt động phong trào của Tổng cục Hậu cần số tiền 2 tỷ đồng), mức chia cổ tức năm 2020 là 22%.

5. Thông qua Báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021.

6. Thông qua tờ trình thu lao HĐQT-BKS năm 2021

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình thu lao HĐQT, BKS năm 2021.

7. Thông qua nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển cũng như điều chỉnh vốn Điều lệ cho phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí phương án tiếp tục trích lập quỹ đầu tư, phát triển (theo Nghị định 140-NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, mức trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế trong các năm tới).

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí không tăng vốn Điều lệ Công ty.

8. Thông qua tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua Dự thảo điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2021 phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đại hội giao cho Hội đồng Quản trị Công ty tiếp tục hoàn chỉnh và ký ban hành thực hiện ngay sau khi kết thúc Đại hội.

9. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt; trụ sở chính: Tầng 12 Tòa nhà 167, Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán năm 2021.

10. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Bùi Thị Hải Hà thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội đã lên thông qua toàn văn biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chủ tọa Đại hội đã xin ý kiến các cổ đông tham dự Đại hội, với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2021.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Tuyền

T/M CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thế Anh

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN 32

I. KHAI MẠC:

1. Thời gian: Đại hội cổ đông thường niên Công ty được tiến hành từ 8h00 đến 10h45 ngày 21 tháng 05 năm 2021.

2. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty cổ phần 32 – Số 170 Quang Trung – Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thành phần tham dự:

- Khách mời: Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 vinh dự đón tiếp: Đại biểu Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng; đại biểu Công ty cổ phần Chứng khoán MB.

- Đại diện Công ty cổ phần 32 gồm có Ban Điều hành Công ty, Bí thư Đảng ủy Công ty, Trưởng Ban Kiểm soát, Trưởng phòng nghiệp vụ, Giám đốc các xí nghiệp thành viên, CHGTSP.

- Cùng các cổ đông sở hữu và đại diện các cổ phần tại Công ty cổ phần 32

4. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên với tổng số cổ đông tham dự là 21 người tương ứng số cổ phần sở hữu và đại diện là 5.857.725 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,14% trên tổng số vốn Điều lệ. Những người tham dự Đại hội với tư cách cổ đông có đủ tiêu chuẩn đại biểu theo quy định, những người đại diện cho cổ đông đều được uỷ quyền hợp pháp;

- Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

- Căn cứ Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần 32 được thông qua ngày 08/01/2008; sửa đổi, bổ sung năm 2018; Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 có đủ điều kiện tiến hành.

5. Chủ tọa và Thư ký Đại hội:

- Chủ tọa Đại hội gồm:

Ông Nguyễn Thế Anh

Ông Ngô Thành Thắng

Ông: Trần Bá Thượng

Chủ tịch HĐQT

Phó Chủ tịch HĐQT

Thành viên HĐQT

Chủ tọa cử thư ký Đại hội là Ông Nguyễn Văn Tuyên và Bà Bùi Thị Hải Hà làm Thư ký Đại hội.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

1. Ông Nguyễn Thế Anh – Chủ tịch HĐQT, thông qua chương trình làm việc và quy chế của Đại hội.

2. Ông Ngô Thành Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty: Báo cáo kết quả SXKD năm 2020, phương hướng năm 2021.

3. Bà Trần Thị Bình – Kế toán trưởng Công ty: Thừa ủy quyền của HĐQT báo cáo kết luận kiểm toán độc lập; Báo cáo tài chính, báo cáo phương án chia lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020; báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020, xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021. Thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2021.

4. Ông Hà Ngọc Oanh – Trưởng Ban kiểm soát Công ty, báo cáo công tác giám sát, tình hình hoạt động SXKD năm 2020.

5. Căn cứ Nghị định 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của chính phủ, văn bản chỉ đạo của Người đại diện phần vốn Nhà nước, ông Nguyễn Thế Anh – Chủ tịch HĐQT thay mặt Người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty báo cáo xin ý kiến các cổ đông tham dự Đại hội về rà soát các dự án đầu tư để Đại hội quyết định xem có tiếp tục trích quỹ đầu tư phát triển cũng như điều chỉnh vốn Điều lệ cho phù hợp với tình hình SX-KD của Doanh nghiệp.

6. Ông Nguyễn Thế Anh: duy trì phần thảo luận và kết luận phần thảo luận.

7. Đại hội thông qua Tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty

8. Đại hội thông qua Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021

9. Thông qua biên bản và Nghị quyết đại hội.

III. THẢO LUẬN, ĐÓNG GÓP Ý KIẾN:

Đại hội có 01 ý kiến phát biểu tại Đại hội:

Ông Vũ Xuân Tạo phát biểu hai nội dung:

- Tại thời điểm hiện nay chưa cần thiết phải tăng vốn Điều lệ vì nguồn vốn của Công ty tương đối nhiều nên chưa cần phải huy động vốn, nhất là giai đoạn Công ty chuẩn bị thoái vốn theo lộ trình.

- Tiếp tục trích quỹ đầu tư phát triển trên cơ sở phục vụ Chiến lược SX-KD của Công ty giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 và hỗ trợ vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty để nâng cao hiệu quả.

Ông Nguyễn Thế Anh thay mặt Chủ tọa Đại hội đã kết luận và trả lời giải đáp các ý kiến phát biểu:

- Cơ bản các ý kiến đều nhất trí với các báo cáo đã trình bày tại Đại hội.

- Báo kết quả hoạt động SXKD năm 2020, phương hướng nhiệm vụ năm 2021. Các cổ đông đã đánh giá cao kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy, HĐQT, Ban Điều hành Công ty đối với nhiệm vụ SXKD, xây dựng Công ty năm 2020, đặc biệt trong điều kiện còn gặp nhiều khó khăn về thị trường, tỷ trọng sản xuất hàng quốc phòng không cao, ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nhưng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020. Về kế hoạch SXKD năm 2021, do ảnh hưởng từ dịch Covid-19, các doanh nghiệp ngành da giày Việt Nam sẽ chịu tác động mạnh và trực tiếp, cả phía cầu và phía cung; một số chương trình hợp tác kinh tế với đối tác đã hết hợp đồng nên doanh thu năm 2021 sẽ điều chỉnh giảm so với năm 2020.

- Đại hội nhất trí với các báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán, thông qua phương án phân chia lợi nhuận (đề nghị trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi ủng hộ các hoạt động phong trào của Tổng cục Hậu cần số tiền 2 tỷ

đồng), phương án chia cổ tức năm 2020; Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2020, quỹ lương thực hiện năm 2020, xác định quỹ lương kế hoạch 2021.

- Đại hội đã nhất trí với chủ trương tiếp tục trích quỹ đầu tư phát triển trên cơ sở phục vụ Chiến lược SX-KD của Công ty giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và hỗ trợ vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Đại hội đã nhất trí không tăng vốn Điều lệ Công ty.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã thông qua kết luận phân thảo luận của Chủ tọa đại hội.

IV. PHÂN BIỂU QUYẾT:

1. Biểu quyết thông qua kết quả SXKD năm 2020.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã thông qua kết quả SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản :

- Doanh thu: 738,06 tỷ đồng/737,83 tỷ đồng = 100,03% KH năm
- Lợi nhuận: 50,58 tỷ đồng/47,59 tỷ đồng = 106,29 % KH năm
- Các khoản nộp ngân sách và các khoản nộp khác: 59,22 tỷ đồng/ 55,76 tỷ đồng = 106,21% KH năm
- Thu nhập bình quân: 10.774.181 đồng/10.524.000 đồng/người/tháng = 102,38 % KH năm.
- Cổ tức : 22%.

2. Biểu quyết thông qua kế hoạch SXKD năm 2021.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2021 với các chỉ tiêu cơ bản :

- Doanh thu sản xuất- kinh doanh: 650,82 tỷ đồng
- Các khoản thu nộp: 50,31 tỷ đồng
- Lợi nhuận : 41,17 tỷ đồng
- Thu nhập bình /người/tháng: 10.500.000 đồng
- Cổ tức: (dự kiến) 16% trở lên

3. Biểu quyết thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã thông qua báo cáo tài chính năm 2020, báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020 đã được bà Trần Thị Bình thừa ủy quyền của HĐQT trình bày tại đại hội.

4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án chia cổ tức năm 2020.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phân phối

lợi nhuận (đồng ý trích từ quỹ khen thưởng, phúc lợi ủng hộ các hoạt động phong trào của Tổng cục Hậu cần số tiền 2 tỷ đồng), mức chia cổ tức năm 2020 là 22%.

5. Biểu quyết thông qua Báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021.

6. Biểu quyết thông qua tờ trình thù lao HĐQT-BKS năm 2021

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí thông qua tờ trình thu lao HĐQT, BKS năm 2021.

7. Biểu quyết thông qua nội dung trích lập Quỹ đầu tư phát triển cũng như điều chỉnh vốn Điều lệ cho phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí phương án tiếp tục trích lập quỹ đầu tư, phát triển (theo Nghị định 140-NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ, mức trích không quá 30% lợi nhuận sau thuế trong các năm tới).

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội đã nhất trí không tăng vốn Điều lệ Công ty.

8. Biểu quyết thông qua tờ trình điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua Dự thảo điều chỉnh, sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2021 phù hợp với Luật Doanh nghiệp hiện hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính. Đại hội giao cho Hội đồng Quản trị Công ty tiếp tục hoàn chỉnh và ký ban hành thực hiện ngay sau khi kết thúc Đại hội.

9. Biểu quyết thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2021

Với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt; trụ sở chính: Tầng 12 Tòa nhà 167, Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội thực hiện kiểm toán năm 2021.

10. Thư ký Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà Bùi Thị Hải Hà thay mặt Đoàn Thư ký Đại hội đã lên thông qua toàn văn biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Chủ tọa Đại hội đã xin ý kiến các cổ đông tham dự Đại hội, với tỷ lệ nhất trí là 5.857.725 cổ phần = 100% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội. Đại hội nhất trí thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2021.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 21 tháng 5 năm 2021.

THƯ KÝ



Nguyễn Văn Tuyền

T/M CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Thế Anh

BÁO CÁO

**Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty
năm 2020 và kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2021**

Phần thứ nhất

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2020, tập thể cán bộ, người lao động trong Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 trong điều kiện, có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

Công ty luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan chức năng cấp trên. Đặc biệt là số lượng hàng quốc phòng năm 2020 Công ty được giao sản xuất với số lượng lớn so với năm 2019 nên Công ty đã điều tiết đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động nhất là gia đoạn ảnh hưởng nặng của dịch Covid-19. Thương hiệu hàng hóa và uy tín của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển tạo thuận lợi cho việc tìm kiếm và phát triển các thị trường mới.

Đại hội cổ đông thường niên tổ chức thành công và đạt được sự đồng thuận cao của các cổ đông. Tập thể lãnh đạo, chỉ huy, người lao động đoàn kết, thống nhất, các cổ đông ủng hộ, động viên trong thực hiện nhiệm vụ chung.

2. Khó khăn

Khi đại dịch Covid-19 bùng nổ, các biện pháp giãn cách xã hội được thực hiện, nhiều hoạt động sản xuất tạm dừng lại. Chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt đoạn ảnh hưởng đến các hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu, hàng kinh tế xuất khẩu giảm sút nhiều so với các năm trước.

Về biên chế, tổ chức có sự thay đổi cán bộ chủ trì của Công ty, trong năm 2020 Công ty cổ phần 32 kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Công ty, tổ chức Đại hội Đảng các cấp, những hoạt động trên cũng phối nhiều thời gian, công sức và chi phí cũng như thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng Quản trị trong năm qua đã luôn nêu cao vai trò trách nhiệm, tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 với sự đồng thuận nhất trí cao. Chủ động đưa ra những chủ trương, giải pháp khắc phục khó khăn, đảm

bảo cho Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ SX-KD mà Đại hội đồng cổ đông năm 2020 đã quyết nghị.

HĐQT đã thực hiện công tác quản trị, quản lý và giám sát hoạt động của Công ty theo các qui định và phân cấp thẩm quyền của HĐQT. Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 09 cuộc họp xem xét đơn xin từ nhiệm các chức vụ trong HĐQT, Ban Điều hành Công ty; bầu các chức danh trong HĐQT, xem xét bổ nhiệm kiện toàn Ban Điều hành Công ty và cán bộ các cơ quan, đơn vị; thay đổi người đại diện pháp luật của Công ty; thông qua các văn kiện và các nội dung khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên và ứng cổ tức năm 2020. Hàng quý Hội đồng quản trị Công ty nghe Ban Điều hành Công ty báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh; quyết nghị trích, lập, sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi; xem xét phê duyệt phương án bán tài sản trên đất (XN32-6 cũ) khi kết thúc hợp đồng thuê đất 31/12/2020; phê duyệt dự án xây dựng tường rào bảo vệ bao quanh khu đất tại phường Bình Chiểu, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh tránh để lấn chiếm; phê duyệt chủ trương dự án cải tạo mặt đường bê tông nhựa nóng, hồ ga thoát nước và ô trồng cây trong toàn Công ty và dự án cải tạo Nhà văn phòng Công ty.

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên đề thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Duy trì thực hiện nghiêm chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước, công khai các hoạt động của Công ty đến các cổ đông trên Website của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hiện hành.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020:

Do dịch Covid-19 bùng phát trở lại, các đơn hàng kinh tế, xuất khẩu bị gián đoạn, Hội đồng quản trị và BĐH Công ty đã tích cực định hướng, chỉ đạo tập trung tham gia các gói thầu mua sắm tập trung của Cục Quân nhu, Bộ Công An, Tòa án, trong đó, với sự quyết tâm cao và điều hành quyết liệt của HĐQT - Ban Điều hành Công ty nên doanh thu hàng quốc phòng của Công ty đạt cao nhất từ trước đến nay (246,35 tỷ = 158,98% KH năm), chính vì vậy Công ty đã có điều kiện điều tiết, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động ở các xí nghiệp gặp khó khăn về việc làm. Hoạt động SX-KD của Công ty theo đúng pháp luật của Nhà nước, quy định của Quân đội, chỉ đạo của Tổng cục, Điều lệ của Công ty và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2020 đã đề ra. Cụ thể:

- Doanh thu: 738,06 tỷ đồng/737,83 tỷ đồng = 100,03% kế hoạch năm (so với cùng kỳ năm 2019 = 104,90 %);

- Lợi nhuận: 50,58 tỷ đồng/47,59 tỷ đồng = 106,29 % KH năm (so với cùng kỳ năm 2019 = 89,38 %).

- Các khoản nộp ngân sách và các khoản nộp khác: 59,22 tỷ đồng/ 55,76 tỷ đồng = 106,21% KH năm (so với năm 2019 = 108,41 %);

- Thu nhập bình quân: 10.774.181 đồng/10.524.000 đồng/người/tháng = 102,38 % KH năm (so với năm 2019 = 103,87%).

- Cỗ tức (dự kiến) : 22 %

3. Kết quả quản trị trên các mặt công tác khác

Trên cơ sở Nghị quyết của Đại hội cổ đông, kế hoạch của Tổng cục Hậu cần giao và tình hình thực tế của Công ty, HĐQT, Ban Điều hành Công ty đã xây dựng kế hoạch công tác có tính khả thi cao. Theo dõi chặt chẽ tình hình thực hiện kế hoạch để có những xử lý, điều chỉnh kịp thời những phát sinh. Tổ chức tốt công tác xuất - nhập khẩu hàng hóa, phục vụ kịp thời cho sản xuất và đáp ứng được yêu cầu khách hàng; thực hiện tốt các quy định trong lĩnh vực Thương mại - Hải quan.

Công tác tạo nguồn, quản lý mua sắm vật tư - hàng hóa thực hiện nghiêm theo Quyết định số 154/QĐ-HC ngày 12/4/2018 của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần "quy định mua sắm tạo nguồn hàng quốc phòng trong Tổng cục Hậu cần". Chấp hành đầy đủ các quy định của Pháp luật về đấu thầu cạnh tranh, các trường hợp đặc biệt Công ty báo cáo Tổng cục phê duyệt mới triển khai thực hiện. Vật tư hàng hóa được quản lý chặt chẽ về chất lượng và số lượng; thực hiện đúng chế độ ghi chép, theo dõi nhập, xuất và kiểm kê, báo cáo theo quy định.

Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm được HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ, 100% chất lượng nguyên liệu đầu vào, các khâu sản xuất, thành phẩm, sản phẩm xuất xưởng đều được kiểm soát chặt chẽ, chính vì vậy sản phẩm của Công ty luôn đạt chất lượng tốt theo yêu cầu. Phối hợp với Viện nghiên cứu Cục Quân nhu thu thập thông tin, tổng hợp báo cáo kết quả thử nghiệm sản phẩm giầy vải chiến sỹ K19 tại các đơn vị QĐ3, QĐ4 và QK9. Thường xuyên làm tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, thực hiện việc giữ tốt, dùng bền nâng cao hiệu suất của MMTB và đảm bảo an toàn trong sản xuất. Công ty đã tích cực nghiên cứu, đầu tư máy móc, thiết bị để sản xuất các bán thành phẩm phụ trợ nên đã giúp Công ty chủ động hơn trong sản xuất, ít bị phụ thuộc vào nhà cung cấp đảm bảo chất lượng và thương hiệu của Công ty, hạn chế nạn hàng nhái, hàng giả. Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn cho các nhóm đối tượng, kiểm định thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn và thực hiện tốt công tác AT-BHLD theo quy định của pháp luật.

Công tác tài chính kế toán được duy trì thực hiện có nền nếp, thường xuyên cập nhật các Nghị định, Thông tư của Chính phủ, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, cơ quan thuế để áp dụng kịp thời theo đúng các văn bản, hướng dẫn của Nhà nước. Các chương trình sản xuất, kinh doanh, đầu tư của Công ty đều được đảm bảo kịp thời về nguồn vốn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ các chi tiêu, thực hiện công khai dân chủ trong quản lý, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn thanh toán, không để phát sinh nợ xấu, nợ khó đòi; không để khách hàng chiếm dụng vốn ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc kê khai và nộp thuế đầy đủ theo đúng quy định, không nợ đọng thuế; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Bộ quốc phòng, duy trì tốt các chế độ Báo cáo tài chính và nộp ngân sách Nhà nước theo đúng quy định. Năm 2020, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty đã chấp hành

nghiêm pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần. Công tác bàn giao công việc trong Ban Điều hành Công ty được thực hiện chặt chẽ theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của Tổng cục Hậu cần và các quy định của pháp luật.

- Công tác lao động, tiền lương được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật, năm 2020, Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để ổn định nguồn nhân lực như bảo đảm đầy đủ việc làm, thu nhập, cải thiện môi trường làm việc; giải quyết kịp thời chế độ chính sách cho người lao động đúng theo pháp luật lao động nên năm 2020 mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Công ty biến động lao động thấp so với các doanh nghiệp cùng ngành trên địa bàn. Tổ chức đánh giá định kỳ Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2015. Công tác khám sức khỏe định kỳ, bệnh nghề nghiệp được tổ chức chu đáo, triển khai chặt chẽ biện pháp phòng chống dịch Covid-19 nên toàn Công ty đảm bảo an toàn.

- Công ty chấp hành nghiêm các quy định về đảm bảo môi trường trong sản xuất; thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của Công ty theo đúng Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Công ty đã phối hợp với Trung tâm nhiệt đới Việt - Nga xử lý khí thải tại xưởng đế PU Xí nghiệp 32-7; xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp phép xả thải góp phần bảo vệ môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường tại Công ty đều đạt với quy chuẩn theo quy định.

Triển khai thực hiện chặt chẽ CTĐ, CTCT, trọng tâm là tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp trong Đảng bộ Công ty nhiệm kỳ 2020-2025; bổ sung, sửa đổi các quy chế, chương trình làm việc toàn khóa đưa hoạt động của các tổ chức vào nền nếp. Lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị. Công tác tuyên truyền, giáo dục, thi đua và tham gia thực hiện chính sách xã hội được triển khai thực hiện có hiệu quả; thực hiện nghiêm quy chế dân chủ ở cơ sở tạo sự thống nhất, đồng thuận trong mọi hoạt động của Công ty.

Năm 2020, nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống, Công ty được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng nhất, Tổng cục tặng Cờ thi đua, các tổ chức quần chúng đều được cấp trên khen thưởng.

4. Một số hạn chế

- Công tác tìm kiếm nguồn hàng tuy đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn chưa hoàn toàn khắc phục được tính chất mùa vụ đặc thù của ngành sản xuất da giày. Việc chuẩn bị vật tư nguyên phụ liệu có lúc có nơi chưa đồng bộ ảnh hưởng tới sản xuất.

- Việc điều hành sản xuất kinh doanh ở một số Xí nghiệp có lúc chưa thật linh hoạt sáng tạo, tính chủ động có nơi còn hạn chế, năng suất lao động chưa cao nên hiệu quả sản xuất còn thấp. Có Xí nghiệp thu nhập của người lao động chưa được cải thiện nhiều.

- Đầu tư máy móc thiết bị còn chậm nên chưa hỗ trợ tăng doanh thu, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Việc nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật công nghệ mới vào sản xuất còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu của Công ty

Tóm lại: Năm 2020, mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, quyết tâm cao của HĐQT và sự điều hành linh hoạt của Ban điều hành Công ty, toàn thể cán bộ, người lao động đã có nhiều cố gắng xây dựng mối đoàn kết thống nhất, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách và thu nhập bình quân của người lao động đều vượt kế hoạch đề ra.

Phần thứ hai **MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021**

Đặc điểm tình hình

Thuận lợi: Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy-Chỉ huy Tổng cục Hậu cần và sự giúp đỡ của các cơ quan cấp trên. Các Hiệp định thương mại giữa Việt Nam với các nước trên thế giới đã được ký kết như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP); Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVFTA) sẽ mở ra nhiều cơ hội tiếp cận công nghệ mới cũng như mở rộng thị trường xuất khẩu. Thành công của Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng sẽ đưa đất nước bước vào một giai đoạn phát triển mới. Uy tín và thương hiệu của Công ty ngày càng được khẳng định trên thị trường, tạo điều kiện mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu thụ cả thị trường trong và ngoài nước.

Khó khăn:

- Dịch Covid-19 vẫn còn tiếp diễn ảnh hưởng đến tất cả các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới; thị trường xuất khẩu và tiêu thụ nội địa dự báo còn gặp nhiều khó khăn do kinh tế Thế giới và trong nước chưa hồi phục.

- Tình hình kinh tế, chính trị thế giới diễn biến phức tạp, chiến tranh thương mại và chính sách bảo hộ mậu dịch của các nước lớn ảnh hưởng không nhỏ tới hàng hóa Việt Nam trong đó có Công ty cổ phần 32.

- Giá cả một số loại vật tư, nguyên liệu đầu vào biến động theo chiều hướng tăng (cao su, nhựa, hóa chất...) làm tăng chi phí giá thành sản phẩm ảnh hưởng tới chiến lược cạnh tranh của Công ty.

I. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH

1. Định hướng, mục tiêu chủ yếu

- Đánh giá, rà soát lại các chương trình sản xuất hiện tại để định hướng đầu tư, sắp xếp, điều chỉnh sản xuất cho hiệu quả và phù hợp với “Chiến lược phát triển doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030” của Công ty.

- Khai thác và sử dụng tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty về nguồn lực, máy móc thiết bị và nhà xưởng để nâng cao hiệu quả SX-KD.

- Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị, khoa học công nghệ cho các ngành nghề trọng yếu, các sản phẩm mũi nhọn, đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ để chủ động trong sản xuất kinh doanh, chống hàng nhái, hàng giả. Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

- Chăm lo cho người lao động cùng với chính sách tiền lương tiền thưởng hợp lý và môi trường làm việc tốt nhất để giữ và ổn định lao động nhằm ổn định sản xuất kinh doanh của công ty.

- Đẩy mạnh phát triển hệ thống kênh phân phối, hình thức phân phối và hoàn chỉnh quy chế hoạt động thương mại của Công ty, tăng cường quảng bá hình ảnh và phát triển uy tín thương hiệu của Công ty đến người tiêu dùng trong và ngoài nước để phát triển thị phần tiêu thụ.

- Chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước; Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Các quy định của Quân đội, bổ sung hoàn thiện Điều lệ, quy chế nội bộ của Công ty cho phù hợp.

- Duy trì quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 trong toàn Công ty.

2. Các chỉ tiêu chính năm 2021

Tên các chỉ tiêu chủ yếu	Đvt	Kế hoạch 2021
1. Doanh thu sản xuất- kinh doanh	1.000 đồng	650.821.523 (*)
2. Các khoản thu nộp ngân sách và nộp khác	"	50.319.290
3. Lợi nhuận	"	41.173.093 (**)
4. Thu nhập bình quân/người/tháng	Đồng	10.500.000
5. Cổ tức (dự kiến)	%	16% trở lên

3. Quản trị các mặt công tác

3.1. Công tác điều hành sản xuất

- Tập trung chuẩn bị tốt các yếu tố phục vụ sản xuất, đặc biệt chú trọng kế hoạch hàng Quốc phòng. Phối hợp chặt chẽ với Cục Quân nhu, tổ chức, điều hành sản xuất hợp lý đảm bảo tiến độ giao hàng theo yêu cầu với chất lượng tốt nhất.

- Duy trì thực hiện nghiêm chế độ giao ban sản xuất, giao ban kỹ thuật để nắm bắt tình hình ở các đơn vị trong Công ty, có hướng xử lý kịp thời những phát sinh.

(*) Lý do các chỉ tiêu giảm so với năm 2020: Đơn hàng giày da lễ phục sĩ quan nam, nữ Bộ Công an năm 2020 đến niên hạn cấp phát: nên sang năm 2021 sẽ không có vì vậy ảnh hưởng đến cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

(**) Đến 31/12/2020 Công ty hết hợp đồng thuê quyền sử dụng đất tại khu Công nghiệp Sóng Thần (Xí nghiệp 32 – 6 cũ) vì vậy doanh thu và lợi nhuận từ việc khai thác mặt bằng của Công ty từ năm 2021 trở đi sẽ giảm so với các năm trước.

- Điều hành một cách hợp lý, linh hoạt; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất.

3.2. Công tác quản lý kinh doanh

- Tập trung sản xuất, nhập kho hàng quốc phòng theo các hợp đồng ký kết với CQN đúng thời gian quy định đồng thời cân đối nhu cầu, năng lực để sản xuất linh hoạt phục vụ tốt nhu cầu thị trường trong nước và kinh tế - xuất khẩu.

- Điều hành một cách hợp lý, linh hoạt; phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận trong việc thực hiện các kế hoạch sản xuất.

- Đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị, xây dựng thương hiệu nhằm tiêu thụ các sản phẩm hàng kinh tế; duy trì sự ổn định của các khách hàng, thị trường truyền thống, tiếp tục đẩy mạnh khai thác, đa dạng hóa thị trường để mở rộng khả năng tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước.

- Tổ chức hội thảo cấp Công ty để tìm các giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh, phát triển thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ thị trường nội địa và xuất khẩu

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ theo đúng ngành nghề; tăng cường thiết kế, thử mẫu chào hàng trong các kỳ hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế. Tích cực tìm kiếm các đơn hàng cho chương trình sản xuất giày vải dán hấp.

3.3. Công tác quản lý lao động tiền lương

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, trọng tâm là tuyên truyền, triển khai thực hiện Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, chăm lo cho người lao động, giữ ổn định lao động, ổn định sản xuất. Tiếp tục tuyển dụng lao động đáp ứng yêu cầu bố trí tổ chức sản xuất của các đơn vị.

- Thực hiện hệ thống thang bảng lương do doanh nghiệp xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Công tác tài chính

- Luôn nắm chắc tài khoản, tồn quỹ và nhiệm vụ SX-KD của Công ty để lập kế hoạch đảm bảo đầy đủ vốn cho nhu cầu SX-KD cũng như các chương trình đầu tư MMTB, đầu tư xây dựng của Công ty.

- Duy trì, chấp hành nghiêm các nguyên tắc quản lý tài chính, tăng cường kiểm tra giám sát chặt chẽ, hiệu quả mọi hoạt động chi tiêu tài chính của các đơn vị. Theo dõi việc bán hàng của các đơn vị thương mại và đôn đốc thu hồi công nợ không để xảy ra tình trạng nợ xấu, nợ khó đòi. Ngăn ngừa mọi tổn thất và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, chống tham ô, lãng phí trong chi tiêu.

- Phản ánh chính xác, kịp thời sổ sách kế toán, phân phối lợi nhuận và thực hiện chế độ báo cáo và các khoản thu nộp theo quy định.

- Duy trì đầy đủ chế độ báo cáo với UBCK Nhà nước.

3.5. Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản và hậu cần, đời sống

- Tăng cường công tác quản lý đất đai, không để xảy ra tranh chấp, lấn chiếm.
- Lập kế hoạch cải tạo, mở rộng Văn phòng Công ty và khảo sát lập kế hoạch xây dựng xưởng Cán luyện và Nhà kho XN32-5/Công ty cổ phần 32.
- Mua sắm máy móc thiết bị tiên tiến, thiết bị chuyên dụng nâng cao năng suất lao động, năng lực sản xuất, giảm giá thành sản phẩm tạo lợi thế cạnh tranh trên thị trường.
- Duy trì thực hiện chặt chẽ các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 theo Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ và chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng cục Hậu cần; tăng cường kiểm tra, giám sát công tác phục vụ của nhà ăn, nhằm nâng cao khẩu phần, chất lượng bữa ăn ca của người lao động.
- Tăng cường các hoạt động của Bộ phận y tế lao động và tổ chức Công đoàn trong việc kiểm tra, kiểm soát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ, người lao động trong toàn Công ty.

3.6. Công tác đảm bảo an toàn đơn vị

- Phối hợp chặt chẽ với đơn vị bảo vệ chuyên nghiệp bố trí tuần tra canh gác nghiêm túc đảm bảo tuyệt đối an toàn trong đơn vị. Duy trì nghiêm túc các nội quy, quy chế của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra trang, thiết bị PCCN, bổ sung, sửa chữa kịp thời các dụng cụ bị mất mát, hư hỏng. Tuyên truyền giáo dục ý thức PCCN và huấn luyện kỹ năng PCCN cho người lao động.
- Làm tốt công tác văn thư, lưu trữ, bảo mật. Đảm bảo nhanh gọn, kịp thời, an toàn, chính xác, bí mật. Kịp thời sửa chữa những hư hỏng của hệ thống thông tin liên lạc, đảm bảo luôn thông suốt.
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, mỹ quan trong khuôn viên Công ty.

3.7. Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Bám sát nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tổng cục Hậu cần và Đại hội Đảng bộ Công ty cổ phần 32 nhiệm kỳ 2020-2025. Tập trung tuyên truyền giáo dục, quán triệt làm cho cán bộ, đảng viên, người lao động nhận thức sâu sắc sự cần thiết, ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, quan điểm, nguyên tắc sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đến năm 2025. Tập trung thực hiện tốt một số nội dung như sau:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao hiệu quả của doanh nghiệp đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ bảo đảm hậu cần cho quân đội.
- Chăm lo phát triển nguồn nhân lực:
 - + Tuyển dụng, đào tạo nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ và nhân viên nghiệp vụ để phù hợp với nhu cầu, tạo sự năng động, sáng tạo trong thực thi chức trách nhiệm vụ; bố trí sắp xếp đúng người đúng

việc nhằm phát huy tối đa tài năng trí tuệ, sở trường của từng người phục vụ cho sự phát triển của Công ty trước mắt và lâu dài; thực hiện luân chuyển cán bộ.

- + Có chính sách tiền lương, tiền thưởng hợp lý để thu hút cán bộ quản lý giỏi, cán bộ chuyên trách marketing, công nhân kỹ thuật có tay nghề cao, giữ ổn định lao động; ổn định sản xuất và chất lượng sản phẩm

- + Chăm lo cải thiện điều kiện, môi trường làm việc; nâng cấp nhà xưởng; chống dột, chống nóng tạo môi trường thông thoáng, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Cải tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.

- Tập chung nguồn lực tài chính đáp ứng cho các chương trình sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất của Công ty. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển vốn. Duy trì thực hiện sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng Pháp luật và nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước.

- Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến vào sản xuất và quản trị nâng cao năng lực điều hành và năng xuất lao động.

- + Tiếp tục mua sắm MMTB tiên tiến, nâng cao năng lực cho sản phẩm mũi nhọn và đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ tạo thế chủ động trong sản xuất kinh doanh.

- + Thực hiện tốt nhiệm vụ thiết kế mẫu mã hướng tới nhiều đối tượng sử dụng để phát triển thị trường, mở rộng thị phần trong đó chú trọng hướng vào giày cho lớp trẻ, giày thể thao thời trang, giày nữ và trẻ em, giày xuất khẩu, túi cặp, dây lưng da thời trang, sản phẩm công nghiệp nhựa...

- Tăng cường công tác quảng bá, nâng cao hình ảnh uy tín, thương hiệu của Công ty cổ phần 32 ra thị trường.

3.8. Công tác đảng, công tác chính trị và một số công tác nội bộ khác

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Công ty, làm cho cán bộ, người lao động nhận thức đầy đủ thuận lợi, khó khăn của Công ty để phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cấp ủy, cán bộ chủ trì các cấp đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, chiến lược SX-KD của Công ty trong giai đoạn mới. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chính trị nội bộ, công tác dân vận, chính sách và tham gia phong trào "Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới" bảo đảm thiết thực, phù hợp, hiệu quả. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động và phong trào thi đua của các tổ chức quần chúng, phát huy tính chủ động sáng tạo của đoàn viên, hội viên trong thực hiện nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ TSVM, Công ty VMTD.

Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty, kính đề nghị các quý cổ đông, cán bộ, người lao động tiếp tục đồng hành, đóng góp nhiều ý kiến, giải

pháp đề Công ty thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty đề ra./.

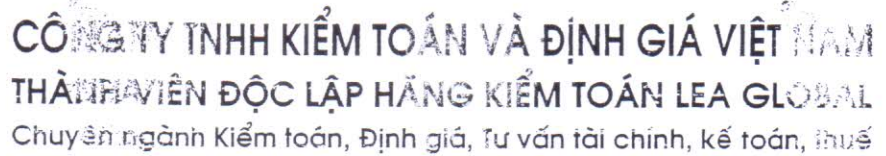
Nơi nhận:

- TCHC (qua Ban Kinh tế đề báo cáo);
- Cục Tài chính - BQP (đề b/c);
- Cục Kinh tế - BQP (đề b/c);
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát, các cổ đông;
- Lưu: VT, TC-HC. Tu12.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thê Anh



Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2021

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần 32 (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 26 tháng 02 năm 2021, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được kiểm toán bởi doanh nghiệp kiểm toán khác với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Ngô Bá Dũng

Giám đốc kiểm toán

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1107-2018-034-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Phạm Thị Hiền

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2449-2018-034-1

2022

ÔNG
NHIỆM
ĐÁN VÀ
Ê T N

4Y -

Công ty cổ phần 32

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2020

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Báo cáo đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt nam

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT : Đồng

Stt	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	Tổng tài sản	488.295.453.917	434.930.314.417
1	Tài sản ngắn hạn	356.691.280.424	298.767.972.671
	- Tiền và đầu tư ngắn hạn	44.359.080.786	60.513.753.437
	- Các khoản phải thu	121.819.457.695	55.847.300.049
	- Hàng tồn kho	190.450.695.083	182.344.872.325
	- Tài sản ngắn hạn khác	62.046.860	62.046.860
2	Tài sản dài hạn	131.604.173.493	136.162.341.746
	- Các khoản phải thu dài hạn	-	-
	- Tài sản cố định	119.638.693.791	124.482.540.347
	- Tài sản dở dang dài hạn	672.559.925	796.347.600
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10.572.570.000	10.572.570.000
	- Tài sản dài hạn khác	720.349.777	310.883.799
II	Nguồn vốn	488.295.453.917	434.930.314.417
1	Nợ phải trả	246.078.511.317	211.317.565.955
	- Nợ ngắn hạn	246.078.511.317	209.888.187.455
	- Nợ dài hạn	-	1.429.378.500
2	Nguồn vốn CSH	242.216.942.600	223.612.748.462
	- Vốn chủ sở hữu	242.222.852.600	223.615.948.462
	- Nguồn kinh phí và quỹ khác	(5.910.000)	(3.200.000)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

DVT : Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	738.060.013.978	703.596.745.877
2	Tổng chi phí	687.476.936.843	647.002.126.443
3	Lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	56.594.619.434
4	Thuế thu nhập phải nộp	8.476.049.967	9.633.799.237
5	Lợi nhuận sau thuế	42.107.027.168	46.960.820.197
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.604,00	6.906,00

TP. HCM, Ngày 04 tháng 04 năm 2021

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CP 32

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN CHIA LỢI NHUẬN NĂM 2020

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020	Ghi chú
1	2	3	4
1	Tổng doanh thu trong kỳ	738.060.013.978	
2	Tổng chi phí trong kỳ	687.476.936.843	
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.476.049.967	
5	Lợi nhuận sau thuế	42.107.027.168	
6	Trừ khoản phải trừ từ LN sau thuế	-	
7	Tổng lợi nhuận phân phối năm 2020	42.107.027.168	
8	Dự kiến trích lập các quỹ	27.147.027.168	
8.1	Trích quỹ Quỹ đầu tư phát triển (không quá 30% LN sau thuế)	12.632.108.150	
8.2	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (không quá 3 tháng tiền lương BQ thực hiện)	14.514.919.018	
9	Lợi nhuận còn lại sau phân phối năm 2020	14.960.000.000	
10	Vốn chủ sở hữu	68.000.000.000	
11	Dự kiến chia cổ tức năm 2020 (22%) = 2.200đ/cp	14.960.000.000	
12	Lợi nhuận để lại năm sau	(0)	

Ngày 15 tháng 4 năm 2021



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trần Thị Bình

NGƯỜI LẬP BIỂU

Đặng Kiều Oanh

Số: *197*/BC-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày *31* tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

Quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định quỹ lương kế hoạch năm 2021

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Công ty cổ phần 32 báo cáo quỹ lương thực hiện năm 2020 và xác định kế hoạch tổng quỹ tiền lương năm 2021 như sau:

I. QUỸ LƯƠNG THỰC HIỆN

1. Quỹ lương Người quản lý Công ty

a) Nhân sự quản lý năm 2020 của Công ty gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Quản Trị: 01 người
- Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng: 01 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 01 người
- Thành viên Ban kiểm soát: 02 người

b) Tổng quỹ lương thực hiện

Quỹ lương năm 2020 chi trả cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát, Thành viên Ban kiểm soát là: 3.104.196.713 đồng (bao gồm cả thù lao của người quản lý không chuyên trách).

2. Quỹ lương người lao động Công ty

Lao động thực tế sử dụng bình quân: 1.225 người.

Quỹ lương chi trả cho người lao động năm 2020 là: 148.109.230.705 đồng.

II. QUỸ LƯƠNG KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Quỹ lương, thưởng kế hoạch của người quản lý Công ty

a) Nhân sự quản lý của Công ty năm 2021 gồm:

- Chủ tịch Hội đồng Quản Trị: 01 người
- Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó Tổng Giám đốc: 01 người
- Phó TGD - Kiêm Kế toán trưởng: 01 người
- Trưởng Ban kiểm soát: 01 người
- Thành viên Ban kiểm soát: 02 người

b) Tổng quỹ lương kế hoạch của người quản lý Công ty là: **2.712.000.000 đồng.**

c. Quỹ thưởng kế hoạch

Quỹ tiền thưởng của người quản lý mức tối đa = 1,5 tháng tiền lương thực hiện khi lợi nhuận Công ty thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch là: **339.000.000 đồng.**

2. Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách

Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021 của 02 người quản lý không chuyên trách là: **120.000.000 đồng.**

3. Quỹ lương kế hoạch năm 2021 của người lao động

Lao động kế hoạch năm 2021 là: 1.233 người (không bao gồm người quản lý).

Tiền lương bình quân năm kế hoạch được xác định là: **8.670.683 đồng.**

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của người lao động là: **128.291.420.919 đồng.**

Tổng quỹ tiền lương, thưởng toàn Công ty năm 2021 là: **131.462.420.919 đồng.**

(Một trăm ba một tỷ bốn trăm sáu hai triệu bốn trăm hai mươi ngàn chín trăm mười chín đồng).

Trên đây là toàn bộ quỹ tiền lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Công ty cổ phần 32./.

Nơi nhận:

- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, TC-HC-K03.



Thượng tá Nguyễn Thế Anh

TỜ TRÌNH

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32
về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP 32

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 8/1/2008, sửa đổi, bổ sung năm 2018;

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin đề xuất với Đại hội thông qua việc trả thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần 32 năm 2021, cụ thể như sau:

Mức trả cổ định hàng tháng:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 7.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng

Kính đề nghị Quý cổ đông thảo luận, cho ý kiến và thông qua. *ly*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. Tu02

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Anh

Số: 213 - TTr/HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
về sửa đổi Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2008, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi bổ sung năm 2018;

Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021, Công ty cổ phần 32 thông qua nội dung sửa đổi như sau:

Về cơ bản, dự thảo Điều lệ Công ty vẫn giữ nguyên các thông tin như Điều lệ đã sửa đổi năm 2018. Tuy nhiên cuối năm 2020, Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua Luật Doanh nghiệp mới và Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng theo Luật chứng khoán.

Hội đồng Quản trị Công ty đã sửa đổi bổ sung cho phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành (có dự thảo Điều lệ Công ty và phụ lục sửa đổi Điều lệ đính kèm).

Kính trình Thủ trưởng Tổng cục, Đại hội đồng cổ đông xem xét./. *th*

Nơi nhận:

- Thủ trưởng TCHC (để bc);
- Đại hội đồng CĐ thường niên CT năm 2021;
- Lưu: VT, HĐQT; Tu 06.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Thượng tá Nguyễn Thế Anh

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ
Kèm theo Tờ trình số 213/TTr-HĐQT ngày 05 tháng 4 năm 2021

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
1	Phần mở đầu Gồm 21 Chương, 57 Điều	Bổ sung phần mở đầu Gồm 21 Chương, 60 Điều (bổ sung thêm 03 điều)	Theo điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
2	Điểm b, c mục 1 Điều 1 b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;	Điểm b, c mục 1 Điều 1 b. “Luật doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020; c. “Luật chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;	Theo Luật Doanh nghiệp hiện hành và Thông tư số 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
3	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị; 2. Tổng Giám đốc;	Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Theo thực tế tại Công ty hiện nay.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
4	Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	Điều 4. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công ty Đảo mục tiêu kinh doanh lên trên và ngành nghề kinh doanh xuống dưới	Theo điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
5	Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Bổ sung Điều 7: Chứng nhận cổ phiếu khoản 1 Điều 121 Luật doanh nghiệp.	Theo Luật Doanh nghiệp và Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
6	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 3. Ban kiểm soát/Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;	Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát Ban kiểm soát (bỏ Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị)	Theo Điều 11, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính
7	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc	Điều 12. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau: a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết; b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định	Theo Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá</p>	<p>của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;</p> <p>d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;</p> <p>e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p> <p>j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>(Các quyền đối với các loại cổ phần khác)</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ [5]% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều</p>	<p>các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty] có các quyền sau:</p> <p>a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p>và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</p> <p>c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>đồng, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên [hoặc tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.	
8	<p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Thông qua định hướng phát triển của công ty;</p> <p>b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;</p> <p>d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p>	Theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;</p> <p>e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;</p> <p>h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;</p> <p>i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;</p> <p>j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;</p> <p>l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài</p>	<p>e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty;</p> <p>i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l) Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập; quyết định công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết;</p> <p>n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;</p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>		
9	<p>Mục 3, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười ngày (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .</p>	<p>Mục 3, Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một ngày (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Theo Điều 140 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
10		<p>Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Bổ sung thêm mục 4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 142 của Luật doanh nghiệp.</p>	Theo Điều 146 Luật Doanh nghiệp.
11	Điều 21. Thông qua quyết định của	Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của	Viết lại theo đúng với Điều 148

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông được thông qua</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này:</p> <p>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;</p> <p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này.</p>	<p>Luật Doanh nghiệp,</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực, hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.</p> <p>4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p>5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.</p> <p>6. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	
12	Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (Bổ sung thêm Nghị quyết)	Theo Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
13	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định	Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của	Theo Điều 151 Luật Doanh nghiệp

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	của Đại hội đồng cổ đông	Đại hội đồng cổ đông (Thay cụm từ quyết định bằng nghị quyết)	và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
14	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.	Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.	Theo mục 2 Điều 154 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
15	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số	Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số	Viết lại theo Điều 157 Luật Doanh nghiệp

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:</p> <p>a. Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;</p> <p>c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác (nếu có).</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p> <p>6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự</p>	<p>những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.</p> <p>7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>nhất trí của Hội đồng quản trị.</p> <p>7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba</p>	<p>cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có</p>	<p>đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.</p> <p>10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</p> <p>11. Biểu quyết</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</p> <p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 40 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;</p> <p>e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc họp đồng nêu trên.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.</p> <p>15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc</p>		

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh (nếu thấy cần thiết). Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.		
16	Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên 1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.	Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát	Theo Điều 36 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.
17		Bổ sung Điều 38. Trưởng Ban Kiểm soát Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn	Theo Điều 38 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		khác cao hơn.	
18	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;</p> <p>d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng</p>	<p>Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát</p> <p>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</p> <p>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</p> <p>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác.</p> <p>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.</p> <p>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng</p>	<p>Theo Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các</p>	<p>48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</p> <p>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.		
19	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>Mục 3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.</p>	<p>Điều 40. Cuộc họp của Ban Kiểm soát</p> <p>Cuộc họp thường kỳ: Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi Quý một lần và có thể được triệu tập bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất. Số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>Cuộc họp bất thường: Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Từ hai phần ba số thành viên Hội đồng 	Viết thành một Điều riêng theo Điều 40 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>quản trị trở lên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trưởng ban kiểm soát; - Từ hai phần ba số thành viên Ban kiểm soát trở lên - Tổng Giám đốc - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật. 	
20	<p>Điều 38. Ban kiểm soát</p> <p>Mục 4. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	<p>Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</p> <p>Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. 2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng 	<p>Viết thành một Điều riêng theo Điều 172 của Luật Doanh nghiệp và Điều 41 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
		<p>năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	
21	<p>Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	<p>Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p>	
22	<p>Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội</p>	<p>Điều 45. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có</p>	Sửa lại theo Điều 49 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với</p>	<p>quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì</p>	

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p> <p>4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.</p> <p>5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	
23	<p>Chương XVIII</p> <p>CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 52. Chấm dứt hoạt động</p>	<p>Chương XVIII</p> <p>GIẢI THỂ CÔNG TY</p> <p>Điều 55. Giải thể Công ty</p>	<p>Sửa lại theo Điều 59 Điều lệ mẫu Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính.</p>

TT	Nội dung điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi (dự thảo Điều lệ)	Giải trình
	<p>Điều 57. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 32 nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	<p>Điều 60. Ngày hiệu lực</p> <p>1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 60 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần 32 nhất trí thông qua ngày 29 tháng 04 năm 2020 tại Công ty cổ phần 32, địa chỉ số 170 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa lại theo Dự thảo Điều lệ mới.

**CÔNG TY CỔ PHẦN 32
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 229-TTr/HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32
về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2021**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP 32

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14;
- Căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần 32;
- Xét tình hình hoạt động thực tế.

Hội đồng Quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán năm 2021 như sau:

Xét năng lực của các công ty kiểm toán độc lập, HĐQT đề xuất với ĐHĐCĐ chọn Công ty TNHH Kiểm toán An Việt; trụ sở chính: Tầng 12 Tòa nhà 167, Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.6278.2904; Fax 024.6278.2905; Website: www.anvietcpa.com; Email: anviet@anvietcpa.com để thực hiện kiểm toán/ soát xét báo cáo tài chính năm của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT. Tu02

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Anh

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính thưa Quý Cổ đông Công ty cổ phần 32!

- Căn cứ Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2014, quy định quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát trong công ty cổ phần;
- Căn cứ Điều 10 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, quy định Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần 32 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/01/2008; sửa đổi, bổ sung lần 1 năm 2014, lần 2 năm 2017, lần 3 năm 2018 quy định quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần 32 năm 2020;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Ban Kiểm soát đã lập kế hoạch kiểm soát định kỳ theo quý, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; gặp gỡ, trao đổi, phối hợp nắm bắt tình hình; nghiên cứu các tài liệu, đánh giá kết quả hoạt động với tinh thần khách quan, dân chủ vì mục tiêu phát triển của Công ty, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho các cổ đông và người lao động.

- Thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nghị quyết, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch mua sắm và đầu tư...

- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tài chính đã được kiểm toán nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.

- Xem xét việc tuân thủ, chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn, các rủi ro tiềm ẩn trong môi trường kinh doanh. Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định.

PHẦN II: KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA HĐQT - BAN ĐIỀU HÀNH

1/ Thẩm định báo cáo tài chính Công ty

1.1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Bộ Quốc phòng và Tổng cục Hậu cần, nhất là về các đơn hàng quốc phòng trong bối cảnh đặc biệt khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã duy trì được các đơn hàng truyền thống cung cấp cho: Bộ Công an, Tòa án, Quân đội Campuchia...vv, góp phần giữ vững ổn định tình hình đơn vị, nâng cao thu nhập cho người lao động và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

Tuy nhiên, năm 2020 vẫn là năm mà Công ty gặp rất nhiều khó khăn: cán bộ chủ trì Công ty có sự thay đổi; cùng với đó, dịch bệnh Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đến toàn bộ nền kinh tế (cả thế giới lẫn trong nước); sức mua trên thị trường giảm, lượng tiêu thụ hàng kinh tế nội địa của Công ty giảm; một số khu vực trong Công ty đơn hàng ít, nhỏ lẻ và thất thường; yêu cầu của khách hàng ngày một cao, khắt khe và đa dạng hơn trong việc chọn lựa các sản phẩm; nạn làm hàng giả, hàng nhái các sản phẩm của Công ty vẫn tiếp diễn; giày dép giá rẻ, nhập khẩu từ Trung quốc và một số nước Asean...tràn ngập, lấn át thị trường; sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành hàng trong và ngoài nước, thậm chí trong cùng Bộ - Ngành ngày càng khốc liệt hơn.

Đối với Khu vực sản xuất giày vải dán hấp – Xí nghiệp 32-5, là khu vực chịu ảnh hưởng lớn nhất từ đại dịch Covid-19 do hầu hết các đối tác đều là khách hàng nước ngoài; ngay cả việc nhập vật tư, nguyên liệu cũng từ nước ngoài. Ban Điều hành Công ty đã linh hoạt chỉ đạo cho thiết kế và sản xuất các loại giày vải dán hấp tiêu thụ nội địa, đồng thời điều chuyển một phần đơn hàng Xí nghiệp 32-1 cho Xí nghiệp 32-5 sản xuất, góp phần tạo công ăn việc làm, ổn định khu vực xuất khẩu. Kết thúc năm, sản lượng giày Xí nghiệp 32-5 đạt được là 586.527 đôi, tương ứng 77,8% kế hoạch năm và bằng 80,0% so với năm 2019 (trong đó, giày kinh tế nội địa là 43.054 đôi, tăng 77,7% so với năm 2019). Sản lượng thuê may gia công mũ giày bên ngoài năm 2020 giảm nhiều so với năm 2019 (47.443 đôi/146.242 đôi, tương ứng giảm 67,6%), góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất tại khu vực này.

Với sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các cơ quan cấp trên; cùng với đó là sự đoàn kết, thống nhất, nỗ lực cùng khắc phục khó khăn của tập thể HĐQT-BĐH, CB, NV-NLĐ trong toàn Công ty; kết thúc năm, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra với kết quả cụ thể như sau:

a/ So sánh kết quả thực hiện năm 2020 với kế hoạch năm:

SỐ TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	Tỷ lệ TH/KH
A	B	1	2	$3 = 1/2 \times 100$

1	Tổng doanh thu	738.058.563.978	737.833.265.000	100,03%
	- DT sản xuất QP	246.354.390.627	190.550.144.000	129,29%
	- DT sản xuất KT, XK, KDTM, TC	491.704.173.351	547.283.121.000	89,84%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	47.588.059.000	106,29%
3	Thu nộp ngân sách	59.221.682.659	55.757.791.817	106,21%
4	Thu nhập b/q: đồng/người/tháng	10.774.181	10.524.000	102,38%

b/ So sánh các chỉ tiêu cơ bản năm 2020 với năm 2019:

SỐ TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
A	B	1	2	3 = 1-2	4 = 3/2*100
1	Tổng doanh thu	738.058.563.978	703.596.745.877	34.461.818.101	4,90%
2	Tổng chi phí	687.475.486.843	647.002.126.443	40.473.360.400	6,26%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	50.583.077.135	56.594.619.434	-6.011.542.299	-10,62%
4	Thuế thu nhập DN	8.476.049.967	9.633.799.237	-1.157.749.270	-12,02%
5	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	42.107.027.168	46.960.820.197	-4.853.793.029	-10,34%

1.2/ Tình hình tài chính

a/ Biến động tài sản:

SỐ TT	Chỉ tiêu	31.12.2020	01.01.2020	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4	5 = 3-4	6 = 5/4*100
A	Tài sản ngắn hạn	356.691.280.424	298.767.972.671	57.923.307.753	19,39%
B	Tài sản dài hạn	131.604.173.493	136.162.341.746	-4.558.168.253	-3,35%
	Tổng tài sản	488.295.453.917	434.930.314.417	53.365.139.500	12,27%

b/ Biến động nguồn vốn:

SỐ TT	Chỉ tiêu	31.12.2020	01.01.2020	Tăng/giảm	
				Giá trị	Tỷ lệ
1	2	3	4	5 = 3-4	6 = 5/4*100
A	Nợ phải trả	246.078.511.317	211.317.565.955	34.760.945.362	16,45%
B	Vốn chủ sở hữu	242.216.942.600	223.612.748.462	18.604.194.138	8,32%
	Tổng nguồn vốn	488.295.453.917	434.930.314.417	53.365.139.500	12,27%

c/ Phân tích một số chỉ số tài chính cơ bản:

Số TT	Chỉ số	31.12.2020	01.01.2020
1	Chỉ số về khả năng thanh toán		
	Chỉ số thanh toán hiện hành (TSNH/ Nợ ngắn hạn)	1,45	1,42
	Chỉ số thanh toán nhanh (TSNH - HTK)/ Nợ ngắn hạn	0,68	0,55
2	Chỉ số về đòn bẩy tài chính		
	Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,02	0,95
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	0,50	0,51
3	Chỉ số về khả năng sinh lời, hiệu suất sử dụng vốn		
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	5,78%	6,79%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	8,62%	10,80%
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	17,38%	21,00%
4	Chỉ số bảo toàn vốn (Vốn CSH kỳ này/ Vốn CSH kỳ trước)	1,08	1,11

d/ Đánh giá tình hình tài chính năm 2020:

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, bản thuyết minh báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát nhận thấy các báo cáo này được lập một cách trung thực và hợp lý, phản ánh đúng đắn tình hình tài chính của Công ty, tuân thủ nghiêm Luật Kế toán và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Việc thực thi các quy định Pháp luật về thuế, chính sách tiền lương, tiền thưởng, đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động cũng như việc chi trả cổ tức cho cổ đông được thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ.

Trong điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, Hội đồng Quản trị - Ban Điều hành đã lãnh đạo, quản lý, điều hành Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra; đó là cả một sự cố gắng, nỗ lực phấn đấu không ngừng rất đáng được ghi nhận. Đời sống, chế độ chính sách của người lao động được đảm bảo; tỷ lệ thu nhập bình quân đạt 102,38% kế hoạch năm. Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, bảo toàn và phát triển được vốn của các cổ đông.

Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận năm 2020 giảm so với năm 2019 cả về tỷ lệ lẫn trị giá làm cho các chỉ số về khả năng sinh lời và hiệu suất sử dụng vốn đều giảm theo. Chỉ số bảo toàn vốn tuy tăng nhưng tốc độ đã có dấu hiệu chững lại.

2/ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT – Ban Điều hành Công ty

Năm 2020, Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, điều hành, thực hiện nhiệm vụ, nhất là nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Qua quá trình giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty đã rất nỗ lực và chủ động trong việc khắc phục những khó khăn. Các hoạt động của Công ty đều tuân thủ các quy định của Pháp luật, Luật Doanh nghiệp, quy

định của Bộ Quốc phòng, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hội đồng Quản trị tiến hành họp và ra nghị quyết định kỳ theo quy định. Ban Điều hành Công ty thường xuyên tổ chức Hội ý chỉ huy hàng tuần, Giao ban Công ty hàng tháng và Giao ban đột xuất khi cần thiết. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty, các nghị quyết, quyết định đã ban hành đúng quy định và luôn bám sát tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tính dân chủ và thống nhất cao. Việc triển khai, thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy chế, quy định của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty đều nghiêm túc và mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

PHẦN III: ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT – BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY VÀ CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị - Ban Điều hành và Chỉ huy các đơn vị trong Công ty được thực hiện chặt chẽ, theo sát Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Hoạt động của Ban Kiểm soát được đảm bảo tính khách quan và độc lập. Ban Kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát các hoạt động của Công ty. Các kiến nghị, đề xuất của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty xem xét, chỉ đạo các đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện.

PHẦN IV: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021 VÀ CÁC KIẾN NGHỊ

1/ Phương hướng hoạt động

Bám sát các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị – Ban Điều hành Công ty và các bộ phận quản lý trong việc đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ bản và mua sắm.

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt công tác chuyên môn.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động và quyền lợi của cổ đông.

- Kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính năm của Công ty.

- Thực hiện các công việc phát sinh theo chức năng, nhiệm vụ.

2/ Các kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành Công ty

Từ tình hình thực tiễn tại Công ty, thông qua việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành và thẩm định báo cáo tài chính năm 2020, Ban Kiểm soát có 04 kiến nghị như sau:

Một là, trong hoàn cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra, Hội đồng quản trị - Ban Điều hành Công ty đã nỗ lực, chủ động trong tìm kiếm các đơn hàng cũng như đề ra các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn. Bước sang năm 2021, dịch bệnh Covid-19 vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; thêm nữa là sự cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành hàng, cùng phân khúc thị trường ngày càng khốc liệt hơn; trước mắt Công ty cần có biện pháp giữ những đơn hàng, khách hàng và thị trường truyền thống; về lâu dài cần có chiến lược phát triển thị trường nhất là đối với các dòng sản phẩm chủ lực đã tạo nên thương hiệu và uy tín của Công ty.

Hai là, năm 2020 vừa qua, trong khi tổng giá trị tài sản ngắn hạn tăng gần 58 tỷ đồng, tương ứng tăng 19,39% thì giá trị tài sản dài hạn lại giảm trên 4,5 tỷ đồng, tương ứng giảm 3,35%; cùng với đó là xu hướng phát triển của thời đại công nghiệp 4.0, Công ty cần chú trọng đầu tư mạnh mẽ hơn nữa các loại máy móc thiết bị hiện đại, phù hợp với thực tế và tính chất mặt hàng của Công ty, giúp tăng năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm nhân lực, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ba là, khu vực Xí nghiệp 32-5 là đơn vị chịu ảnh hưởng nặng nề nhất từ đại dịch Covid-19 do liên quan trực tiếp đến nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu thành phẩm đi các nước; rất mừng là hiện nay Xí nghiệp đã có đơn hàng làm đến hết tháng 7. Tuy nhiên, do là đơn vị có số lượng lao động lớn, Công ty cần tiếp tục quan tâm đến đơn hàng tại khu vực này nhất là trong những tháng giao mùa, hạn chế tối đa việc phải bù lương.

Bốn là, cần có biện pháp thúc đẩy bán hàng và thu hồi công nợ đối với Khối thương mại, tránh cạnh tranh không lành mạnh và để nợ đọng kéo dài. Các Phòng ban chức năng cần tích cực, chủ động hơn trong công tác tham mưu với Chỉ huy và phối hợp với các đơn vị. Các xí nghiệp sản xuất cần tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, áp dụng các biện pháp thúc đẩy tăng năng suất lao động và thực hành tiết kiệm, mang lại hiệu quả cao cho Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chào!

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban Điều hành Công ty;
- Ban Kiểm soát.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hà Ngọc Vinh